

Số: 109/TBNI-TLTS

Uông Bí, ngày 23 tháng 7 năm 2021

## THÔNG BÁO

### **Bán thanh lý tài sản theo hình thức niêm yết giá**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND thành phố Uông Bí “V/v phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán xây dựng Công trình: Cải tạo nâng cấp đường Dốc Đỏ - Yên Tử, đoạn từ Km0+00 đến Km3+100; Hạng mục: GPMB di chuyển đường dây trung áp và đường dây hạ áp và di chuyển đường ống cấp thoát nước sinh hoạt”;

Căn cứ Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thành phố về việc thanh lý vật tư thu hồi từ công trình: Cải tạo nâng cấp đường Dốc Đỏ - Yên Tử, đoạn từ Km0+00 đến Km3+100; Hạng mục: GPMB di chuyển đường dây trung áp và đường dây hạ áp và di chuyển đường ống cấp thoát nước sinh hoạt.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí thông báo về việc bán thanh lý tài sản như sau:

**1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán thanh lý tài sản:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí; Số điện thoại liên hệ: 02033 600 714

**2. Mã số cuộc niêm yết:** 109/TBNI-TLTS

**3. Tên tài sản, số lượng tài sản, chất lượng tài sản, giá bán:** Theo biểu số 01 kèm theo Thông báo này

**4. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước:**

Người đăng ký mua tài sản phải đặt trước: **4.500.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Hình thức nộp tiền: Tiền mặt.

- Sau khi xác định được đơn vị hoặc cá nhân mua tài sản, Hội đồng thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi - Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí sẽ trả lại số tiền đặt trước cho đơn vị hoặc cá nhân đăng ký nhưng không mua được tài sản.

**5. Địa điểm, thời hạn xem tài sản:**

Tại: Kho của nhà thầu thi công, khu Dốc Đỏ, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thời hạn xem hiện trạng tài sản 05 ngày làm việc kể từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/8/2021 trong giờ hành chính (Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút; Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút).

**6. Quy định người không được tham gia mua tài sản:**

Đối tượng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ không được tham gia mua tài sản trên. *Gồm:*

a) *Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;*

b) *Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản;*

c) *Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.*

**7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước:** Từ ngày 28 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 03 tháng 8 năm 2021 (trong giờ hành chính của ngày làm việc).

**8. Thời gian, địa điểm lựa chọn người được quyền mua tài sản:**

- Thời gian: Vào lúc 9h30' ngày 04/8/2021.

- Địa điểm: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí, Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**10. Cách thức đăng ký tham gia, gồm:**

- Phiếu đăng ký mua tài sản (bản chính);

- Bản chính và bản photocopy: Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân còn hiệu lực (nếu là cá nhân), hoặc giấy đăng ký hộ kinh doanh (nếu là hộ kinh doanh) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức).

*Thông báo này thay cho giấy mời và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố Uông Bí; Trang thông tin điện tử thành phố Uông Bí./.*

**Nơi nhận:**

- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa (đăng tin);
- Phòng TCKH (niêm yết);
- Lưu: TC-KH.



**Phạm Hồng Điệp**

## BẢNG KẾ CHI TIẾT SỐ 01

**Danh mục, khối lượng, hiện trạng, định giá vật tư thu hồi tháo dỡ từ công trình:**  
**Cải tạo, nâng cấp đường Dốc Đỏ - Yên Tử, đoạn Km 0+00 đến Km3+100 thành phố Uông Bí;**  
**Hạng mục: GPMB di chuyển đường dây trung áp và đường dây hạ áp và di chuyển đường ống cấp thoát nước sinh hoạt**  
*(Kèm theo Thông báo số 109/TB-TCKH ngày 23/7/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí)*

STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	KL						
A	B	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8
	<b>Tổng cộng:</b>						<b>44.310.000</b>		
<b>I. PHẦN ĐƯỜNG DÂY 35KV</b>									
1	Cột BTLT 14-16m	cột	25	Bê tông cốt sắt	375	4.500	1.687.500	Cột bê tông LT đã xuống cấp, đã cắt góc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của cốt sắt trong cột, quy đổi theo khối lượng riêng
2	Dây dẫn AC 70mm <sup>2</sup> 35(40.5)kV (cả 3 pha)	m	3.800	Dây nhôm lõi thép	342	13.000	4.446.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng quy đổi theo số lượng cân thực tế
3	Sứ đứng 35kV	cái	72	Sứ	Hỏng	0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
4	Sứ chuỗi Polime 35kV	bộ	12	Sứ	Hỏng	0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
5	Xà đỡ	bộ	14	Sắt	490	4.500	2.205.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
6	Xà néo	cánh	14	Sắt	490	4.500	2.205.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế

STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	KL						
A	B	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8
7	Cô dê cột BTLT đôi	bộ	2	Sắt	20	4.500	90.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
8	Giá đỡ cầu dao các loại	bộ	1	Sắt	50	4.500	225.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
9	Cần thao tác cầu dao	bộ	1	Sắt	20	4.500	90.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
10	Ghế thao tác cách điện và giá đỡ	bộ	1	Sắt	50	4.500	225.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
11	Thang leo	bộ	1	Sắt	50	4.500	225.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
12	Giá đỡ đầu cáp	bộ	1	Sắt	7	4.500	31.500	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
13	Cầu dao cách ly - 35kV	bộ	1	Sắt	50	4.500	225.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
14	Cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC-W 3x95mm <sup>2</sup>	m	221	Dây lõi đồng vỏ nhựa	199	50.000	9.945.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi đồng đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
15	Xà đỡ cầu dao cách ly	bộ	1	Sắt	35	4.500	157.500	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế

X.H.C.  
PHÒNG  
TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN  
TRƯỞNG

97

STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	KL						
A	B	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8
<b>II. PHẦN ĐƯỜNG DÂY 22KV</b>									
16	Cột BTLT 14-16m	cột	14	Bê tông cốt sắt	182	4.500	819.000	Cột bê tông LT đã xuống cấp, đã cắt góc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của cốt sắt trong cột, quy đổi theo khối lượng riêng
17	Sứ đứng 22kV cả ty sứ	cái	66	Sứ	Hỏng	0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
18	Dây dẫn AC 70mm <sup>2</sup> 24kV (cả 3 pha)	m	2.850	Dây nhôm lõi thép vỏ nhựa	257	12.000	3.078.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
19	Xà đỡ	bộ	12	Sắt	420	4.500	1.890.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
<b>III. PHẦN ĐƯỜNG DÂY 0,4KV</b>									
20	Hộp công tơ (hộp 2 công tơ)	cái	33	Composit	Hỏng	0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
21	Hộp công tơ (hộp 4 công tơ)	cái	39	Composit	Hỏng	0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
22	Cột BTLT 7m	cột	40	Bê tông cốt sắt	400	4.500	1.800.000	Cột bê tông LT đã xuống cấp, đã cắt góc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của cốt sắt trong cột, quy đổi theo khối lượng riêng

VIỆT  
 HÍNH  
 HOẠCH  
 T. QU

ff

STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	KL						
A	B	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8
23	Cột BTLT 6m	cột	20	Bê tông cốt sắt	180	4.500	810.000	Cột bê tông LT đã xuống cấp, đã cắt góc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của cốt sắt trong cột, quy đổi theo khối lượng riêng
24	Cáp vặn xoắn AL/PVC 4x95mm <sup>2</sup>	m	1.400	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	896	12.000	10.752.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
25	Cáp vặn xoắn AL/PVC 4x70mm <sup>2</sup>	m	490	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	137	12.000	1.646.400	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
26	Cáp vặn xoắn AL/PVC 4x50mm <sup>2</sup>	m	690	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	110	12.000	1.324.800	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
27	Cáp vặn xoắn AL/PVC 4x35mm <sup>2</sup>	m	300	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	36	12.000	432.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế

**Ghi chú:** Giá trên chưa bao gồm chi phí bóc xếp và vận chuyển, toàn bộ chi phí bóc xếp và vận chuyển số tài sản thanh lý trên do bên mua chi trả.

